

Số: 07/QĐ-UBND

Ninh Sơn, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NINH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH-13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách;

Căn cứ Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2006/TTLB-BTC-BNV, ngày 17/01/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của BTC-BNV về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 20/3/2013 của HĐND tỉnh Tây Ninh về quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;



Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 82/2024/NĐ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định nội dung chi, mức chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND, ngày 21/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức khoán chi thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn năm 2022;

Căn cứ Công văn số 2676/STC-QLNS, ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về hướng dẫn thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2024/NQ-HĐND ngày 28/5/2024 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định chức danh, một số chế độ phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố, và mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 78/2024-NQ-HĐND ngày 28/5/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn thực hiện trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 về việc giao biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025 và bố trí số lượng công chức, người hoạt động không chuyên trách tại mỗi vị trí chức danh;

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND Thành phố Tây Ninh về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ kết quả thảo luận đóng góp ý kiến bổ sung một số điều trong Quy chế chi tiêu nội bộ;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng thống kê, Công chức Tài chính - Kế toán phường Ninh Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 08/01/2024.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, công chức Tài chính – Kế toán, các ban, ngành, đoàn thể và cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách trong cơ quan phường Ninh Sơn căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKHTP;
- KBNN TN;
- Đảng Ủy-HĐND Phường;
- Công đoàn cơ sở Phường;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Phương



Ninh Sơn, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2025

*(Ban hành kèm theo QĐ số 07/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của CT UBND
Phường Ninh Sơn)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng:

- Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện theo cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm và được giao quyền tự chủ theo Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước được áp dụng tại UBND phường Ninh Sơn.

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế chi tiêu nội bộ điều chỉnh đối với nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước giao thực hiện chế độ tự chủ hằng năm bao gồm các khoản chi thường xuyên và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

- Đối tượng áp dụng: Toàn thể cán bộ, công chức và không chuyên trách phường Ninh Sơn

Điều 2. Mục đích xây dựng quy chế:

- Tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính cho Thủ trưởng cơ quan.
- Tạo quyền chủ động cho cán bộ, công chức trong cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy chế:

- Không được vượt quá chế độ chi hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định.
- Phù hợp với hoạt động đặc thù của đơn vị.
- Bảo đảm cho cơ quan và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Mọi việc chi tiêu phải bảo đảm có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.
- Được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong cơ quan.
- Có ý kiến tham gia của tổ chức công đoàn đơn vị bằng văn bản.

Điều 4. Căn cứ để xây dựng quy chế:

- Luật Ngân sách Nhà Nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiệu lực kể từ năm ngân sách 2017.

- Luật kế toán 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 có hiệu lực 01/01/2017 và Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán áp dụng trong lĩnh vực kế toán nhà nước; Thông tư 70/2019/ TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán và ngân sách xã;

- Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của chính phủ qui định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Thông tư hướng dẫn số 03/2006/TT-BNV ngày 17/01/2006 và Thông tư liên tịch số 71/2006/TTLT-BNV ngày 26/06/2006 của Bộ tài chính và Bộ nội vụ.

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị.

- Chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tài chính hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Căn cứ tình hình thực hiện qua các năm về chi tiêu và sử dụng tài sản tại UBND Phường Ninh Sơn.

- Căn cứ vào chương trình, kế hoạch các nhiệm vụ được giao của UBND phường Ninh Sơn và các đoàn thể trong năm 2025.

- Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND Thành phố Tây Ninh về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn Thành phố, trong đó có kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I: NGUỒN KINH PHÍ VÀ CÁC NỘI DUNG CHI THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:

- Biên chế được giao thực hiện tự chủ 46 biên chế bao gồm: cán bộ, công chức phường và những người hoạt động không chuyên trách phường, số lượng cụ thể như sau:

+ Cán bộ: 12 biên chế

+ Công chức: 15 biên chế

+ Người hoạt động không chuyên trách phường 19 biên chế

- Kinh phí ngân sách nhà nước giao thực hiện chế độ tự chủ: 4.920.120.000 đồng, trong đó gồm:

+ Quỹ lương (46 biên chế): 4.520.120.000 đồng

+ Kinh phí hoạt động QLHC: 400.000.000 đồng

Điều 6. Các nội dung chi thực hiện chế độ tự chủ:

- Khoán quỹ lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ, quỹ tiền lương khoán bao gồm: Tiền lương theo ngạch bậc, phụ cấp lương; các khoản đóng

góp theo lương của cán bộ chuyên trách, công chức phường; phụ cấp và các khoản hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách phường và các khoản đóng góp theo quy định; khen thưởng, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác theo quy định.

- Các khoản thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, vệ sinh môi trường,...); chi vật tư văn phòng (văn phòng phẩm; công cụ, dụng cụ văn phòng,...); chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc (cước phí điện thoại, cước phí bưu chính, sách, báo, tạp chí,...); chi hội nghị (tài liệu, thuê hội trường,...); công tác phí (chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, thuê phòng nghỉ,...); chi phí thuê mướn (thuê lao động bên ngoài; thuê mướn khác);

- Chi mua sắm công cụ dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện làm việc sửa chữa thường xuyên tài sản cố định có giá trị dưới 5 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc.

- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn; chi hỗ trợ hoạt động của các tổ chức đoàn thể; các khoản chi hoạt động thường xuyên khác.

MỤC II: MỨC CHI, PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Điều 7. Về sử dụng văn phòng phẩm:

- Hàng tháng, UBND không cung cấp dụng cụ, văn phòng phẩm cho các ngành đoàn thể, chỉ cung cấp văn phòng phẩm cho các ngành thuộc UBND phường theo thực tế công việc cần thiết. Các ban ngành đoàn thể sử dụng mua văn phòng phẩm từ kinh phí hoạt động được giao trong năm.

- Khối đảng do Phó Bí thư thường trực Đảng ủy phụ trách, chịu trách nhiệm về số lượng, sử dụng hàng tháng văn phòng phẩm và thiết bị.

- CBCC sử dụng hạn chế việc photo, in ấn sai, hỏng, gây lãng phí. Riêng đối với văn bản chuyên môn của ngành, số lượng nhiều nếu cá nhân có nhu cầu photo bên ngoài phải thông qua lãnh đạo duyệt, chỉ xuất và phải có kế hoạch cụ thể.

- Ngoài ra đơn vị còn thuê máy phô tô sử dụng chung cho UBND phường, hình thức quyết toán là căn cứ trên hóa đơn thực tế để chi, đồng thời công an, quân sự, đảng ủy cũng phải quyết toán kinh phí thuê máy photo chung với Ủy ban, mực máy in, mua vật tư văn phòng khác...

Điều 8. Về sử dụng điện thoại:

- Đơn vị không khoán cho các ngành mà chỉ sử dụng điện thoại chung đặt tại văn phòng UBND phường và phân công cho cán bộ văn phòng quản lý. Khi các ngành có nhu cầu gọi điện thoại để liên hệ công tác phải báo cáo với người quản lý điện thoại.

- UBND phường thanh toán tiền điện thoại theo hóa đơn hàng tháng, các CBCC trong đơn vị sử dụng điện thoại phải đúng mục đích công việc và luôn ý thức tiết kiệm (chỉ sử dụng cho yêu cầu công tác, quan hệ công tác của cơ quan).

Báo chí: Thanh toán hàng quý theo hóa đơn và các loại sách chuyên môn để tham khảo.

Cước liên lạc khác: Cước tem thư, cước Fax, Internet (mạng nội bộ) đăng tin thông báo... thanh toán theo hóa đơn (được lãnh đạo duyệt).

Điều 9. Về sử dụng điện, nước trong cơ quan:

Đơn vị không giao khoán cho các ngành đoàn thể mà UBND sẽ chi trả tiền điện, nước hàng tháng. Thanh toán theo hóa đơn hàng tháng. Ngoài ra, đơn vị thường xuyên nhắc nhở các ban ngành sử dụng tiết kiệm tối đa điện, nước (tắt quạt, đèn, máy vi tính

khi đi khỏi nơi làm việc, không sử dụng máy vi tính làm việc riêng; kiểm tra hệ thống ống nước thường xuyên để tránh việc thất thoát nước...).

Điều 10. Quy định thanh toán công tác phí, tổ chức hội nghị:

Thực hiện theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND Tỉnh Tây Ninh, ban hành quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh

Cán bộ, Công chức và người lao động cấp xã, phường, Thị trấn thường xuyên đi công tác 10 ngày trở lên trong 01 tháng, mức khoán tối đa không quá 500.000đ/ người /tháng. Quy định về cử cán bộ, công chức, người lao động đi công tác trong nước, chế độ thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 11. Các nội dung chi thực hiện nhiệm vụ (bao gồm cả các nhiệm vụ đặc thù): Quy định nội dung chi, mức chi như sau:

- Kinh phí Hội đồng nhân dân và kỳ họp hội đồng nhân dân thực hiện theo Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Tây Ninh và Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Tây Ninh

- Đại hội theo nhiệm kỳ (riêng Đại hội Đảng không áp dụng theo quy định này) mức chi hỗ trợ tiền ăn là 100.000đồng/người/ngày

- Hội nghị thường xuyên của các ban ngành đoàn thể: Chi tiền nước uống không quá 30.000đ/ người/ ngày và phải có chứng từ kèm theo để thanh toán.

- Khi tổ chức hội nghị các ban ngành đoàn thể phải lập dự toán chi về số lượng đại biểu tham dự hội nghị, in ấn tài liệu hội nghị, ...

- Hội nghị phải mời đúng thành phần tham dự, tránh việc lãng phí chi không đúng mục đích, đúng chế độ qui định và luôn phải tiết kiệm trong việc chi hội nghị.

- Chi làm thêm giờ: theo quy định của Bộ Luật lao động năm 2019

- + Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND, ngày 16/4/2013 của UBND tỉnh Tây Ninh về phụ cấp đối với cán bộ, công chức phụ trách bộ phận 1 của 280.000đ/người/tháng.

- + Ngoài ra đơn vị còn bố trí cho cán bộ công chức trực các ngày lễ lớn trong năm theo hình thức hỗ trợ như sau: Cán bộ chuyên trách, công chức 200.000 đồng/ người/ ngày, cán bộ không chuyên trách phường 150.000 đồng/người/ngày, Riêng công tác trực cải cách hành chính UBND thực hiện theo thông tư hiện hành.

- Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, hoàn thành nhiệm vụ trong năm thực hiện theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng. Tổng kinh phí khen thưởng trong năm không quá 1% tổng chi thường xuyên.

- Ngoài ra do tình hình thực tế các ngành có xét khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân trong đơn vị:

- + Đối với tập thể không quá 0.3 lần mức lương tối thiểu.

- + Đối với cá nhân không quá 0.15 lần mức lương tối thiểu.

- **Phúc lợi tập thể:**

- + Đơn vị không thanh toán chế độ nghỉ phép năm.
 - + Chi thăm bệnh cán bộ, công chức, không chuyên trách phường bị ốm phải nằm viện dài ngày ảnh hưởng đến kinh tế gia đình mức chi không vượt quá 500.000đ/người/lần nhưng không quá 2 lần trên năm và tùy vào từng hoàn cảnh cụ thể.
 - + Chi đám tang tối đa 1.000.000 đồng/đám tang (Đối tượng là bố, mẹ của cán bộ công chức, không chuyên trách phường bên vợ, bên chồng) và đối tượng thuộc diện chính sách.
 - + Chi trợ cấp khó khăn cho cán bộ không quá 300.000đ/cá nhân
 - + Cuối năm, nếu đơn vị còn nguồn kinh phí khoán sẽ chi trang phục cho cán bộ trực bộ phận 01 cửa.
 - + Chi tiền hỗ trợ cán bộ phường đi nghiên cứu thực tế mức chi tối đa không quá 300.000đ/ người.
 - Hợp đồng lao động (tập vụ, bảo vệ giao liên): Thực hiện thuê khoán theo công việc, theo thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động.
- Điều 12. Kinh phí tiết kiệm được sử dụng cho các nội dung:**
- Bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức và người lao động.
 - Chi khen thưởng: Chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công việc và thành tích đóng góp ngoài chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Luật Thi đua khen thưởng.
 - Chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể: Hỗ trợ các hoạt động đoàn thể; hỗ trợ các ngày Lễ, tết, các ngày kỷ niệm (kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam, ngày thương binh liệt sỹ, ngày quân đội nhân dân...), trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất; trợ cấp ăn trưa, chi đồng phục cho cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan; trợ cấp hiếu, hỷ, thăm hỏi ốm đau; trợ cấp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; hỗ trợ cho cán bộ, công chức và người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế; chi khám sức khỏe định kỳ, thuốc y tế trong cơ quan; chi xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi.
 - Trích lập quỹ dự phòng để ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức: Số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập.

Điều 13. Mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định

1. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của UBND phường Ninh Sơn phải có trong dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt, theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về trang bị, mua sắm tài sản, phương tiện làm việc trong các cơ quan nhà nước. Cụ thể như sau:

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTG ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn,

định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Hàng năm, căn cứ dự toán chi NSNN được giao và kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản được duyệt, lãnh đạo Phường Ninh Sơn chỉ đạo các bộ phận chức năng tổ chức triển khai công tác mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 14. Chi hỗ trợ khác:

- Chi tiền trà, nước uống uỷ ban, bộ phận một cửa theo thực tế phát sinh.
- Ngoài các khoản theo mục chi đã chi, nếu có phát sinh phải được sự thống nhất của lãnh đạo để giải quyết chi khác.

Điều 15. Về trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức:

- Trong phạm vi nguồn kinh phí tiết kiệm được, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được áp dụng hệ số tăng thêm quỹ tiền lương tối đa không quá 1,0 (một) lần so với tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định để trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức và người lao động.

- Trên cơ sở tổng nguồn kinh phí được phép chi trên đây, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ quyết định phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho từng cán bộ, công chức và người lao động (hoặc cho từng bộ phận trực thuộc) theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người (hoặc từng bộ phận trực thuộc). Người nào, bộ phận nào có thành tích đóng góp để tiết kiệm chi, có hiệu suất công tác cao thì được trả thu nhập tăng thêm cao hơn; không thực hiện việc chia thu nhập tăng thêm cào bằng bình quân hoặc chia theo hệ số lương. Mức chi trả cụ thể do Thủ trưởng cơ quan quyết định sau khi thống nhất ý kiến với tổ chức công đoàn cơ quan.

Điều 16. Quy định về việc khen thưởng tổng kết cuối năm đối với các hội đoàn thể:

- Đối với các hội đoàn thể đạt thành tích thi đua từ hạng nhất đến hạng ba thì được khen thưởng 1 tập thể và 5 đến 7 cá nhân, đối với các hội đoàn thể đạt từ hạng 4,5 khen thưởng 1 tập thể và 3 cá nhân, không xét khen thưởng đối với các Hội đoàn thể đạt từ hạng 6 trở lên.

Điều 17. Quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán:

Căn cứ vào các mức khoán chi trong quy chế chi tiêu nội bộ đã khoán cho các đoàn thể trên cơ sở kết quả thực hiện:

- Nếu vi phạm quy chế chi tiêu nội bộ có liên quan đến các lĩnh vực đã có quy định của nhà nước thì xử lý theo quy định hiện hành.

- Nếu vi phạm vượt định mức quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ đối với những lĩnh vực chưa có quy định của nhà nước thì đơn vị phải chịu trách nhiệm xử lý hoặc phải trừ vào kinh phí tiết kiệm năm sau.

Điều 18. Quy định về sửa chữa mua sắm thường xuyên:

- Mua sắm tài sản phải được sự đồng ý của lãnh đạo. Sửa chữa nhỏ, sửa chữa máy vi tính, máy in khi hư hỏng trước khi thực hiện phải báo cáo và có ý kiến của lãnh đạo mới thực hiện.

Điều 19. Quản lý, bảo quản tài sản chung của cơ quan

- Cán bộ, công chức phải có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản tài sản chung của cơ quan.
- Khi có mất mát, hư hỏng hay thanh lý, phát sinh tài sản mới phải có ý kiến của lãnh đạo mới được thực hiện.
- Đầu năm các đơn vị gửi báo cáo thực trạng tài sản ở bộ phận mình quản lý về bộ phận kế toán phường để tổng hợp báo cáo lên cơ quan cấp trên.

Điều 20. Quy định về dự toán, thực hiện nhiệm vụ thu – chi và quyết toán

1. Quy định về dự toán:

- Tất cả các nguồn tài chính (tiền và tài sản) đều thuộc quyền quản lý, sử dụng của UBND phường, phải ghi trên sổ sách kế toán.
- Đầu năm phải xây dựng kế hoạch tài chính trên cơ sở các nhiệm vụ được giao. Mọi khoản chi phải có trong dự toán hàng năm.

2. Quy định về thực hiện nhiệm vụ thu – chi:

- Đối với các khoản thu – chi phải tuân thủ các quy định các tiêu chuẩn, định mức chung của Nhà nước.
- Chứng từ chi phải có kế hoạch, bảng dự trù kinh phí có đầy đủ chữ ký trình duyệt của kế toán và chữ ký duyệt của chủ tịch ủy ban chuẩn chi.
- Chứng từ lưu trữ theo quy định hiện hành, công khai tài chính dự toán hàng năm theo quy định của Bộ Tài Chính.
- Cuối năm khóa sổ, thu hồi công nợ, đối chiếu số dư với kho bạc.
- Tất cả cán bộ, công chức trong đơn vị khi tạm ứng tiền phục vụ công tác, phải lập đề nghị tạm ứng (nêu rõ nội dung và số tiền tạm ứng) gửi ban Tài chính phường xem xét chế độ và trình CT.UBND phường phê duyệt. Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ, chậm nhất trong vòng 07 ngày tạm ứng xong phải lập chứng từ thanh toán gửi Tài chính phường xem xét chế độ trình CT.UBND phường duyệt và hoàn tất số tiền tạm ứng, nếu quá thời gian trên mà không có lý do chính đáng sẽ không xem xét phê duyệt chứng từ. Công chức Tài chính – Kế toán phường đề nghị thu hồi số tiền tạm ứng nhập lại quỹ ngân sách. Mua hàng chuyển khoản thì không được tạm ứng. Ngày 19/12/2025 nếu đơn vị nào chưa quyết toán hết tạm ứng ngân sách thì UBND sẽ thu hồi tạm ứng và không giải quyết.
- Khi phát sinh các khoản chi phí phục vụ công tác chuyên môn, đơn vị phải lập dự trù gửi cho lãnh đạo phường và bộ phận tài chính xem xét, phải có ý kiến của lãnh đạo mới được thực hiện.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Mỗi cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách, nhân viên hợp đồng của UBND phường Ninh Sơn có trách nhiệm thực hiện quy chế này.
2. Nếu vi phạm, tùy theo từng trường hợp cụ thể đơn vị sẽ xử lý thích hợp với các mức: Khiển trách, cảnh cáo, hạ tiền lương, tiền công hoặc chuyển làm công việc khác.
3. Khi Nhà nước có điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu; khoản tiền lương cấp bậc, chức vụ tăng thêm do đơn vị tự bảo đảm các khoản thu sự nghiệp và các khoản khác theo quy định của chính phủ.

Trường hợp sau khi đã sử dụng các nguồn trên, nhưng vẫn không bảo đảm đủ tiền lương tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định, phần còn thiếu sẽ được ngân sách Nhà

nước xem xét, bổ sung để bảo đảm chế độ tiền lương chung theo quy định của Chính phủ.

4. Quy chế đã được thông qua Hội nghị cán bộ công chức và được thống nhất cao, trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi lớn về cơ chế, chính sách tài chính thì sẽ sửa đổi, bổ sung xem xét phê duyệt.

5. Quy chế này áp dụng trong năm ngân sách năm 2025. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi về cơ chế chính sách tài chính thì được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế sau khi có ý kiến thống nhất trong nội bộ gửi các cơ quan chức năng bằng văn bản.

Trên đây là nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn.

**THÔNG QUA BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**


Nguyễn Hoàng Nam

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Hoàng Phương



